TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày 22 - 8- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Bích Hà; nghề nghiệp: Cán bộ Liên đoàn Lao động huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Bà Nguyễn Tố Nga; nghề nghiệp: Nguyên cán bộ Huyện đoàn huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1980 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K III, xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy P (đã chết) và bà Đồng Thị T1 (đã chết); Vợ: Phùng Thị T2, sinh năm 1982; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 12/5/2023 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Vũ Trọng T3, đã chết.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Vi Thị B, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Phùng Thị T2, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn K III, xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Cháu Vũ Nhật M, sinh năm 2015; địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Vũ Nhật M: Bà Linh Thị K, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Buổi sáng ngày 11/4/2023, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12H1-9027 chở 01 lồng bằng kim loại đi từ nhà ở Thôn K III, xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đến chợ phố B thuộc huyện L, tỉnh Bắc Giang để mua gà.

Khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T chở lồng đựng gà về theo đường tỉnh 242 hướng xã N đi xã M, đến đoạn ngã 3 giao nhau với đường tỉnh 244 thuộc thôn M, xã M1, huyện H. Nguyễn Văn T quan sát thấy phía trước có xe máy điện (do ông Vũ Trọng T3, sinh năm 1958 điều khiển chở cháu ruột là Vũ Nhật M, sinh năm 2015, cùng trú tại thôn M, xã M1, huyện H) đi cùng chiều. Nguyễn Văn T bật đèn tín hiệu bên phải rồi điều khiển xe mô tô vượt bên trái xe của ông T3, mục đích để chuyển hướng rẽ phải vào đường tỉnh 244 đi về xã Q. Trong khi vượt lên trước, mép ngoài bên phải lồng đựng gà bằng kim loại trên xe của Nguyễn Văn T va chạm với phần tay lái bên trái xe máy điện do ông Vũ Trọng T3 điều khiển làm xe máy điện bị đổ, ông T3 và cháu M bị ngã ra đường, xe mô tô của T tiếp tục đi khoảng 20m thì dừng lại. Cháu M chỉ xây xát nhẹ, ông T3 bị thương nên T cùng mọi người đưa ông T3 đi cấp cứu, do vết thương nặng, đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, ông T3 đã tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 4568/KLGĐTT-TTPY ngày 04/5/2023 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Ông Vũ Trọng T3 chết do chấn thương sọ não, vỡ xương sọ, chảy máu nội sọ do tai nạn giao thông.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường xảy ra tai nạn là nơi giao nhau giữa đường tỉnh 242 với đường tỉnh 244, có tiếp tuyến rộng 29,60m, không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường trải bê tông nhựa phẳng, mặt đường 242 rộng 6,70m, mặt đường 244 rộng 06m. Hiện trường mô tả theo hướng Nhật Tiến – Quyết Thắng, cột Km 0 đường tỉnh 244 làm mốc, mép đường bên phải làm chuẩn, các dấu vết do tai nạn thể hiện như sau:

Đo từ cột Km 0 đường tỉnh 244 về hướng N, chếch hướng mép đường bên trái 7,40m là điểm đầu vết cầy trượt về hướng Q (vết 1) có kích thước 5,20m x

0,25m, đầu vết cách mép đường bên phải 3,25m, cuối vết kết thúc tại vị trí chân chống xe máy điện.

Từ điểm đầu vết 1 đo về hướng Q 4,90m là tâm trục bánh sau xe máy điện (vết 2) nằm đổ nghiêng về bên trái trên mặt đường, đầu xe quay hướng Q, đuôi xe quay hướng N, tâm trục của hai bánh xe đều cách mép đường bên phải 3,40m.

Đo từ tâm trục bánh sau xe máy điện về hướng mép đường bên trái 2,40m là vùng máu (vết 3) nằm trên đường tỉnh 242 có kích thước 0,25m x 0,20m, có tâm cách mép đường bên phải 5,60m.

Đo từ tâm trục bánh trước xe máy điện về hướng Q 17,75m là tâm trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 12H1-9027 đang đỗ trên mặt đường, đầu xe quay hướng Q, đuôi xe quay hướng N, tâm trục của hai bánh xe đều cách mép đường bên phải 5,80m.

Kết quả khám phương tiện thể hiện:

- Xe mô tô biển kiểm soát 12H1-9027, phần yên xe rộng 26cm, bên trên chở 01 lồng kim loại kích thước chiều ngang 120cm, cao 28cm, các dấu vết va chạm tập trung ở phía dưới, mép ngoài bên phải lồng kim loại.

- Xe máy điện các dấu vết hư hỏng do va chạm tập trung phía bên trái của xe.

Tại bản kết luận giám định kỹ thuật số 37/GĐKT-ĐK ngày 28/4/2023 của Công ty Cổ phần Đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn kết luận: Khi xảy ra tai nạn các hệ thống an toàn của xe mô tô 12H1-9027 và xe máy điện đầy đủ, hoạt động bình thường, đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐG ngày 22/6/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá trong tố tụng hình sự huyện Hữu Lũng kết luận chi phí thay thế, sửa chữa các bộ phận hư hỏng của xe máy điện là 265.000 đồng.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và xét nghiệm đối với Nguyễn Văn T và ông Vũ Trọng T3 đều có kết quả 0,000mg/l khí thở và âm tính với chất ma túy.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã tạm giữ và làm rõ:

- Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-9027 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, 01 giấy đăng ký xe mô tô số 005741 và giấy phép lái xe số AN 299197 là của Nguyễn Văn T.

- Chiếc xe máy điện nhãn hiệu DKBIKE cùng giấy phép lái xe mô tô số UB29851 là tài sản của ông Vũ Trọng T3.

- 01 lồng hình hộp chữ nhật bằng kim loại (đan bằng sắt tròn) kích thước 120cm x 70cm x 28cm của Nguyễn Văn T sử dụng ngày 11/4/2023.

Ngày 01/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã trả lại chiếc xe máy điện cùng giấy phép lái xe số UB29851 cho đại diện bị hại

là bà Vi Thị B. Các vật chứng, đồ vật còn lại hiện đang tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 150.000.000 đồng. Đại diện của bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường.

Đối với cháu Vũ Nhật M chỉ bị thương nhẹ, ngày 30/4/2023, chị Linh Thị K là mẹ của cháu Vũ Nhật M có đơn từ chối giám định đối với cháu và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ, vượt xe tại vị trí không được phép vượt, chở vật cồng kềnh đã vi phạm khoản 5 Điều 4; khoản 2, các điểm a, d khoản 5 Điều 14; điểm d khoản 3 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ; khoản 4 Điều 19 Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 21 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện bị hại trình bày, gia đình đã nhận đủ số tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường và xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phùng Thị T2 đề nghị trả lại xe mô tô, giấy tờ xe, giấy phép lái xe, lồng gà cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cháu Vũ Nhật M và người đại diện hợp pháp của cháu vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt, cháu Minh và người đại diện hợp pháp của cháu không có yêu cầu gì về phần bồi thường do cháu chỉ bị xây xước nhẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Về dân sự: Bị cáo cùng với gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong với gia đình bị hại nên không xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 đăng ký xe mô tô số 005741, 01 giấy phép lái xe mô tô số AN 299197, 01 xe mô tô biển kiểm soát 12H1-9027, 01 lồng hình hộp chữ nhật bằng kim loại.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cháu Vũ Nhật M và người đại diện hợp pháp của cháu Vũ Nhật M bà Linh Thị K vắng mặt. Những người vắng mặt đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử do đó căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 11/4/2023, tại đoạn giao nhau giữa đường tỉnh 242 với đường tỉnh 244 thuộc thôn M, xã M1, huyện H, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12H1-9027 đi hướng N – M, do không chấp hành quy tắc giao thông đường bộ, vượt xe không đúng quy định, chở vật cồng kềnh đã gây tai nạn với xe máy điện do ông Vũ Trọng T3 điều khiển chở cháu Vũ Nhật M đi phía trước cùng chiều. Hậu quả ông Vũ Trọng T3 bị thương được đưa đi cấp cứu nhưng do thương tích nặng nên đã tử vong cùng ngày. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 5 Điều 4; khoản 2, các điểm a, d khoản 5 Điều 14; điểm d khoản 3 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ; khoản 4 Điều 19 Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng không tốt đến trật tự trị an trên địa bàn. Do đó, để bảo vệ trật tự công cộng, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa cần phải xử lý nghiêm hành vi của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên xác định có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã tự

nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng, gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường và xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[8] Trên cơ sở xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, thấy rằng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp chính là làm ruộng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng, đại diện bị hại cũng không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường, xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần ghi nhận. Đối với thương tích của cháu Vũ Nhật M, do chỉ là xây xước nhẹ, cháu và người đại diện hợp pháp của cháu không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T toàn bộ các tài sản bị tạm giữ gồm 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 xe mô tô biển kiểm soát 12H1-9027, 01 lồng bằng kim loại do không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung công quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2

Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/8/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với gia đình bị hại về việc bị cáo đã bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 150.000.000 đồng.

4. Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 đăng ký xe mô tô số 005741, 01 giấy phép lái xe mô tô số AN 299197 cùng mang tên Nguyễn Văn T; 01 xe mô tô biển kiểm soát 12H1-9027, số khung C640BVS513742, số máy SC64513742; 01 lồng kim loại hình hộp chữ nhật (đan bằng sắt tròn), kích thước (120 x 70 x 28)cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2023 giữa Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Tuyết